

RẠCH RẬP

Nguyễn Ngọc Tư

Tên thì rõ ràng là rạch, nhưng đoạn chảy gần chợ người ta lại gọi kinh, và dòng chảy bị bóp nghẹt bởi hai dãy nhà sàn san sát. Rạch Rập chảy sâu về phía Nam thì rộng dần ra, qua những ruộng vườn xanh ngắt nghe trẻ con rủ nhau tắm sông tụi bây ơi.

Hồi tôi bảy tuổi, đó là con sông rộng nhất trần đời. Nhất là những buổi chiều tản ngẩn nhìn ông ngoại chống xuồng đưa má qua sông, rồi má một mình lội men theo bờ ruộng lên lộ xe, đi thêm gần chục cây số nữa, là đến nhà. Cái tổ đó tôi chui rúc cho đến năm bảy tuổi, cái tuổi cần tới trường mà ngoảnh đi ngoảnh lại trường nào cũng xa, đường nào tới chữ cũng bị mưa nhấn chìm ngoi ngóp. Má đưa tôi về ở với ngoại, trường học cách nhà ngoại chỉ một mảnh vườn, còn gì tiện bằng. Chủ nhật tôi tha thần chạy chơi ở đâu cũng ráng đồng lổ tai ngóng bên sông coi có ai kêu ới lên không. Phía đó lao xao có nghĩa là má vô thăm, có khi đi cùng ba, cùng anh hay chị. Buổi má ra về, chắc thấy nắng úa dần trên đám lá dừa nước trước nhà ngoại chưa đủ cho tôi mũi lòng, mấy con bìm bịp còn đem rải tiếng kêu rầu rĩ lên mặt sông đang đầy cho buổi tiễn đưa sâu sâu thêm nữa.

Chắc hồi ấy tôi hơi buồn, nên ký ức về sông Rạch Rập cũng khoác một vẻ buồn thảm suốt. Với những rặng dừa nước, những cây bần, cây vẹt mọc nghiêng nghiêng chênh mảng ven bờ. Những hàng đặng đó lơ phơ chồi sậy, những cái vó cát gác chéch lên hóng gió sau một đêm sưng nước. Những chiếc ghe hàng bông neo lại bên rặng mắm nấu cơm chiều om lên vài lọn khói còm nhom. Hai bên sông nhà cửa lưa thưa, núp ló sau những bụi rậm mọc hoang những ô rô, chùm gọng, ráng, choại...

Sông buồn đến có thể ngủi được, khi ngồi ngoài bến. Thoảng trôi lại mùi của những cái bập dừa ngấm trong nước lâu ngày, mùi lá ráng mục nát, mùi sinh non đùn trên ổ con chù ụ, và mùi những bông tra, bông quao nằm chơi với trên bãi chờ nước lớn để bắt đầu cuộc đi hoang.

Một dòng sông lẻ, chảy hiền, dáng vẻ hơi hiu quạnh như thể ở bên rìa đời, không nhiều người biết không nhiều người lại qua nhưng nó vẫn sống tất tả một đời sông. Cũng chảy ngược xuôi mê mãi, cũng nhiều tôm cá, cũng nước ngàu ngàu phù sa, cũng nước lớn tràn bờ, ròng phoi bãi. Mỗi lần vớt chiếc dép còn mới, con búp bê nhựa bị mất tay, hay cái bình trà mất nắp... tôi vẫn chờ đợi một ngày nào đó sông sẽ đem tới cho mình phần còn lại của chúng. Bà ngoại kể những năm chiến sự ác liệt, ra sông gặp một đoạn chi người tấp vô ven đó là chuyện thường. Một năm sau cái Tết Mậu Thân, bà ngoại vẫn không ăn tôm cá ngoài sông vì ghê sợ chúng đã từng sống nhờ vào những mảnh người trôi dạt. "Là máu thịt đồng bào mình...", ngoại ngậm ngùi. Trận đó thương vong lớn, kẻ khuất sông đưa về đồng bãi, kẻ sống sông che chở trong lòng, nhiều người không rút kịp ngập lặn dưới những dãy nhà sàn tòi tàn lụp xụp, lần lượt cũng qua khốn khó.

Những câu chuyện kể của ngoại đã có tác dụng đáng kể, nó tác dụng ngay lập tức lên trí tưởng tượng phong phú của tôi, ngoại khỏi phải giữ chằng chằng cháu bà lên xuống sông tắm nữa. Nó sợ.

Nên Rạch Rập với tôi vừa thân thiết vừa bí hiểm, vừa thương vừa giận. Những ngày bên sông im lìm không tiếng ới, tôi đòi ông ngoại cho tập chèo xuống. Ngoại cười, tưởng chỉ cao hơn cây cột chèo mà đòi chèo... rồi ngùi ngùi hỏi nhớ má hả, để ngoại chở về. Ông ngoại chèo giỏi, nghe nói hồi chiến tranh ông chèo đi công tác hàng trăm cây số cũng thường. Và quãng đường gần tám cây số đường sông giữa nhà và nhà ngoại, giữa những chuyến đi về, tôi học làm người.

Đi xuống phải ngồi day lại, nhìn nhau. Vì sao hả, vì cái lưng con người ta là nó buồn nhứt hạng. Ông ngoại tôi nói vậy khi cười cái tưởng tôi ngồi đằng mũi nhóc mỏ ngóng như chó chờ xương. Bỗng nhớ tới lưng má mình mỗi khi qua sông và chìm lút trong đám lức trên đường mòn. Tôi ái ngại xoay mặt lại về phía lái, mới hay áo ông ngoại ướt đầm, mà trước đó tôi còn cản nhắc ông chèo chậm, ngồi mỗi quá chừng vẫn chưa tới nhà má.

Bài học nhỏ về sự vô tâm đó, và cái lưng gây buồn ám ảnh tôi, nhất là những lúc nhìn lưng ấy ới ấy à xa khuất. Tôi còn mang theo nhiều thứ nữa từ con bé bảy tuổi ngày xưa, từ những chuyến ngồi xuống cà tịch cà tang xuôi sông Rạch Rập. Con bé nhận ra nôn nóng cũng chẳng ích gì, sao không thử cảm nỗi lẻ loi của cái chị kia đang chèo một mình cất cái mũi xuống lều đều đi giữa dòng gió, thử nghĩ sự hiu quạnh của ngôi đình Tân Hưng nằm lút dưới những tàng cây rợp tối, thử nhìn mây trời mà tưởng tượng mơ mộng, thử học mót chút nào sự khoáng đạt của sông...

Quãng đường đó dễ chừng hơn mười lăm năm tôi không quay lại. Khi đi khỏi nó tôi vẫn chưa biết chèo, ông ngoại nói chuyện chèo chống con nít không phải làm. Rạch Rập nước vẫn chảy, mỗi lần cắt ngang dòng để đi qua thắp nhang cho ngoại, lại nhớ chiều dọc mà hai ông cháu từng đi, nhớ những chòi vó, rạp xuống nằm núp ló trong tán cây, nhớ tiếng hỏi han hỏn hển của những người quen đi ngược chiều.

Dòng sông chỉ chảy qua đời tôi hai năm chẵn, nhưng đã mặc định mãi mãi trong tôi rằng, sông thì buồn. Tôi té xuống sông Tiền, đi thuyền trên sông Hàm Luông, ra chơi giữa sông Hồng, thò chân xuống sông Nho Quế, nghe Sereprok sôi réo... thì vẫn không nguôi được cảm giác buồn của sông. Muôn thuở. Cửa chia cắt, của thâm lặng, của những cuộc luân lạc gần như bất tận, của sự cho đi, chỉ có cho đi.

Nguồn: <http://www.viet-studies.info>